

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ vào các Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 9, 10 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1658/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà **Thân Thị T**, sinh năm 1988.

2/ Ông **Võ Minh T**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Số 168, tổ 16, khu phố 2, phường T, TP.B, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh T và bà Thân Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Võ Ngọc Hà M, sinh ngày 17/01/2013, Võ Ngọc Bảo Q, sinh ngày 19/5/2014 và Võ Hoàng Gia T, sinh ngày 17/02/2017.

Ly hôn, giao cả hai ba cháu M, Q và T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời ông T cấp dưỡng nuôi ba con chung 9.000.000 đồng/tháng, cụ thể, mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về cấp dưỡng thì kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà T nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn được khấu trừ tiền tạm ứng đã đóng theo biên lai 00003083 ngày 02/06/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND T.Đ;
- VKSND TP.B;
- CCTHADS TP.B;
- UBND phường T;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Cẩm**